|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HƯƠNG THỦY  **TRƯỜNG TH THANH TOÀN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61 /KH-THTT | *Thủy Thanh, ngày 28 tháng 02 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Kế hoạch dạy lồng ghép tích hợp về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp Tiểu học năm học 2023-2024**

*Căn cứ Quyết định số 4670/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp Tiểu học;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế của trường;*

Trường Tiểu học Thanh Toàn xây dựng kế hoạch tổ chức dạy lồng ghép tích hợp về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước cho học sinh tiểu học từ năm học 2023 - 2024 như sau:

**I. Mục tiêu**

1. Cung cấp kiến thức cơ bản, phù hợp về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với học sinh cấp tiểu học.

2. Bước đầu hình thành năng lực cơ bản về cách tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp tiểu học.

3. Trang bị những kiến thức, kĩ năng cơ bản góp phần nâng cao nhận thức tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước cho HS tiểu học.

**II. Một số phương pháp dạy học:**

Phương pháp giáo dục sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch cho học sinh tiểu học chủ yếu sử dụng phương pháp dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh (HS) được thực hành trải nghiệm trong quá trình học tập. Việc dạy học sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch cho HS được thực hiện qua các phương pháp đặc trưng của môn học. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp dạy học nhóm, phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi, phương pháp dự án, … sẽ tạo điều kiện, cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm, thấu hiểu các giá trị của việc sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, nhà trường, giáo viên có thể tổ chức các cuộc thi, chiến dịch như: “Thi viết, vẽ về sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch”; “Chiến dịch 7 ngày sống xanh”, … giúp HS nhận thức đúng tầm quan trọng của sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch với bản thân, gia đình và cộng đồng.

**III. Cách tích hợp, lồng ghép**

Tìm các bài học có nội dung phù hợp, lồng ghép tích hợp nội dung tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch trong tài liệu.

GV đưa vào lồng ghép tích hợp nhẹ nhàng không quá tải đối với HS.

GV khai thác hướng dẫn sử dụng bộ tài liệu “Mizuiku-Em yêu nước sạch”

Các tình huống trong tài liệu GV có thể thay thế các tình huống phù hợp hơn với điều kiện thực tế.

**IV. Nội dung và tổ chức thực hiện**

1. **Nội dung:**

Trong Chương trình GDPT 2018, các nội dung tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch như: nâng cao nhận thức cộng đồng, giữ sạch nguồn nước, tiết kiệm nguồn nước sạch, xử lý phân thải đsúng cách, phân loại và xử lý đúng các loại rác thải sinh hoạt…, có trong một số môn học( Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, lịch sử và Địa lí, Khoa học, Mĩ thuật,…) và hoạt động trải nghiệm, cụ thể như sau:

**1.1. Môn Tự nhiên và Xã hội:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Lớp 1** | **Gia đình**  -Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà. | Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình. |  |
| **Trường học**  - Cơ sở vật chất của lớp học và trường học.  - Giữ lớp học sạch đẹp | - Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dung thiết bị của lớp học và trường học.  - Làm sạch những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp. |  |
| **Cộng đồng địa phương**  -Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng | - Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội qua quan sát cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.  - Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.  - Nêu được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương. |  |
| **Thực vật và động vật**  - Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi | -Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi.  -Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi. |  |
| **Trái đất và bầu trời**  -Thời tiết | - Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... ở mức độ đơn giản. |  |
| **Lớp 2** | **Gia đình**  - Giữ vệ sinh nhà ở | -Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  -Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh). |  |
| **Trường học**  -Giữ vệ sinh trường học | -Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. |  |
| **Thực vật và động vật**  -Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật | - Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.  - Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  - Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện. |  |
| **Con người và sức khỏe**  -Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể | -Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận. |  |
| **Trái đất và bầu trời**  -Các mùa trong năm | -Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô). |  |
| Một số thiên tai thường gặp | -Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.  -Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.  -Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.  -Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai. |  |
| **Lớp 3** | **Gia đình**  -Giữ vệ sinh xung quanh nhà | -Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  -Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà. |  |
| **Trường học**  -Giữ vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường. | -Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường. |  |
| **Cộng đồng địa phương**  -Một số hoạt động sản xuất  -Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên | - Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc thủ công) ở địa phương.  - Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.  - Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  - Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên. |  |
| **Trái đất và bầu trời**  -Một số đặc điểm của Trái Đất | -Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.  -Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu.  -Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.  -Tìm và nói được tên các châu lục và các đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.  -Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.  -Xác định được nơi học sinh đang sống thuộc dạng địa hình nào. |  |

**1.2. Môn Khoa học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Lớp 4** | **Chất**  ***Nước***  -Tính chất, vai trò của nước; vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên  -Ô nhiễm và bảo vệ môi trường nước  -Làm sạch nước; nguồn nước sinh hoạt | -Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất và sự chuyển thể của nước.  -Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía; thấm qua một số vật và hoà tan một số chất).  -Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.  -Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.  -Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.  -Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: ứng dụng một số tính chất của nước; vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.  -Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và phải sử dụng tiết kiệm nước.  -Trình bày được một số cách làm sạch nước; liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.  -Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm. |  |
| **Thực vật và động vật**  ***Nhu cầu sống của thực vật và động vật***  -Nhu cầu ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ, chất khoáng đối với thực vật.  -Nhu cầu ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ, thức ăn đối với động vật.  ***Ứng dụng thực tiễn về nhu cầu sống của thực vật, động vật trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi*** | -Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật (ánh sáng, không khí, nước, chất khoáng và nhiệt độ) thông qua thí nghiệm hoặc quan sát tranh ảnh, video clip.  -Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.  -Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.  -Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.  -Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển.  -Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.  -Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.  -Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng (ví dụ: tưới nước, bón phân,...) và (hoặc) vật nuôi ở nhà. |  |
| **Con người và sức khỏe**  Chế độ ăn uống cân bằng | -Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày. |  |
| **Sinh vật và môi trường**  -Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn | -Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.  -Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện. |  |
| **Lớp 5** | **Chất**  ***Đất***  -Vấn đề ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất | -Nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất.  -Đề xuất, thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.  -Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. |  |
| **Năng lượng**  ***Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy***  -Sử dụng năng lượng nước chảy | -Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng nước chảy.  -Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng dạng năng lượng nêu trên. |  |
| **Sinh vật và môi trường**  -Vai trò của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng  ***Tác động của con người đến môi trường*** | -Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:  +Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.  + Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.  +Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.  -Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  -Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.  -Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương. |  |

* 1. **Môn Đạo đức:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Lớp 1** | Thực hiện nội quy trường, lớp.  Tự chăm sóc bản thân. | **-** Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.  **-** Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.  **-** Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.  **-** Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.  - Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;…  **-** Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân. |  |
| **Lớp 2** | Quê hương em  Tuân thủ quy định nơi công cộng | **-** Nêu được địa chỉ của quê hương.  - Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.  **-**Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;…  - Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.  - Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.  - Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.  **-** Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng. |  |
| **Lớp 3** | Em yêu Tổ quốc Việt Nam | **-** Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  **-**Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. |  |
| **Lớp 4** | Bảo vệ của công | **-** Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.  **-** Biết vì sao phải bảo vệ của công.  - Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.  - Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công. |  |
| **Lớp 5** | Bảo vệ môi trường sống | **-** Nêu được các loại môi trường sống.  **-** Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.  **-** Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.  **-** Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. |  |

* 1. **Môn Lịch sử và Địa lí:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Lớp 4** | **Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)**  Thiên nhiên và con người địa phương. | **-** Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.  **-** Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu,...) của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.  **-** Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương.  **-** Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh. |  |
| **Trung du và miền núi**  Thiên nhiên  Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá. | - Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Fansipan, cao nguyên Mộc Châu,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  **-** Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.  **-** Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.  **-** Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thuỷ điện, khai thác khoáng sản,...). |  |
| **Đồng bằng Bắc Bộ**  Thiên nhiên  Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá  Sông Hồng và văn minh sông Hồng | **-** Xác định được vị trí địa lí của vùng đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi,...) của vùng đồng bằng Bắc Bộ.  - Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.  **-** Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ.  - Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công,...)ở đồng bằng Bắc Bộ.  **-** Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy.  - Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.  **-** Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, đoạn trích tư liệu,...), trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  **-** Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: Sơn Tinh –Thuỷ Tinh; Sự tích bánh chưng, bánh dầy,...).  **-** Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng. |  |
| **Duyên hải miền Trung**  Thiên nhiên  Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá  Phố cổ Hội An | **-**Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng,...) của vùng duyên hải miền Trung.  **-** Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung.  **-** Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.  **-** Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.  - Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.  - Kể được tên một số bãi biển, cảng biển của vùng duyên hải miền Trung.  **-** Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển,...).  **-** Xác định được các di sản thế giới ở vùng duyên hải miền Trung trên bản đồ hoặc lược đồ.  **-** Trình bày được một số điểm nổi bật về văn hoá của vùng duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).  - Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ.  **-** Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An (ví dụ: Nhà cổ, Hội quán của người Hoa, Chùa Cầu Nhật Bản,...) có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).  **-** Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An. |  |
| **Tây Nguyên**  Thiên nhiên  Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá | **-** Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.  **-** Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu, rừng,...) của vùng Tây Nguyên.  **-** Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.  **-** Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.  **-** Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.  - Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,...). |  |
| **Nam Bộ**  Thiên nhiên  Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá | **-** Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  **-** Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,...) ở vùng Nam Bộ.  **-** Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.  - Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thuỷ sản,...).  **-** Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hoá tiêu biểu (ví dụ: nhà ở, chợ nổi, vận tải đường sông,...). |  |
| **Lớp 5** | **Đất nước và con người Việt Nam**  Thiên nhiên Việt Nam  Biển, đảo Việt Nam | **-** Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam.  **-** Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.  **-** Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.  **-** Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.  - Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  ­ - Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (Hải đội Hoàng Sa, lễ khao lề thế lính Hoàng Sa,...).  - Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam. |  |
| **Các nước láng giềng**  Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)  Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào  Vương quốc Campuchia | **-** Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.  **-** Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.  - Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.  - Xác định được vị trí địa lí của Campuchia trên bản đồ hoặc lược đồ.  **-** Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Campuchia.  - Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Campuchia: Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam,… |  |
| **Tìm hiểu thế giới**  Các châu lục và đại dương trên thế giới | **-** Xác định được vị trí địa lí, của các châu lục, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả cầu.  **-** Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,...) của các châu lục.  **-** Kể được tên và xác định được vị trí địa lí của các đại dương trên bản đồ hoặc quả địa cầu.  **-** Sử dụng bảng số liệu và lược đồ hoặc bản đồ, so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương. |  |
| **Chung tay xây dựng thế giới**  Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp | **-** Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.  **-** Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...).  - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.  - Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,… |  |

* 1. **Môn Mĩ thuật:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Lớp 2** | **Mĩ thuật tạo hình**  ***Yếu tố và nguyên lí tạo hình***  Lựa chọn, kết hợp:  **Yếu tố tạo hình**  **-** Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  **Nguyên lí tạo hình**  **-** Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.  Thể loại  Lựa chọn, kết hợp:   * Lí luận và lịch sử mĩ thuật * Hội hoạ * Đồ hoạ (tranh in) * Điêu khắc   Hoạt động thực hành và thảo luận.  **Thực hành**  **-** Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D.  - Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 3D.  Lựa chọn, kết hợp:  - Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.  - Sản phẩm thực hành của học sinh.  **Định hướng chủ đề**  Lựa chọn, kết hợp:  - Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội. | ***Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:***   * Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo. * Tạo được nét bằng các hình thức khác nhau, sử dụng nét mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm. * Sử dụng được các màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo. * Tạo được sản phẩm có dạng hình, khối cơ bản. * Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo.   Thể hiện được sự hiểu biết ban đầu về bản in trong thực hành, sáng tạo.  - Biết giữ vệ sinh trường, lớp, đồ dùng học tập,… trong thực hành, sáng tạo.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  **-** Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.  **-** Nhận ra được cùng một chủ đề có thể sử dụng chất liệu hoặc hình thức tạo hình khác nhau. |  |
| **Lớp 3** | **Mĩ thuật tạo hình**  ***Yếu tố và nguyên lí tạo hình***  Lựa chọn, kết hợp:  **Yếu tố tạo hình**  **-** Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  **Nguyên lí tạo hình**  **-** Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.  **Thể loại**  Lựa chọn, kết hợp:   * Lí luận và lịch sử mĩ thuật * Hội hoạ * Đồ hoạ (tranh in) * Điêu khắc   Hoạt động thực hành và thảo luận  **Thực hành**  **-** Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D.  **-** Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 3D.  **Thảo luận**  Lựa chọn, kết hợp:  **-** Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.  - Sản phẩm thực hành của học sinh.  **Định hướng chủ đề**  Lựa chọn, kết hợp:  - Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội; Quê hương. | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  **-** Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt.  **-** Biết phân biệt màu cơ bản và màu thứ cấp.  - Biết liên hệ nội dung chủ đề với hình ảnh trong thực tiễn.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  **-** Tạo được màu thứ cấp và đọc được tên các màu đó trong thực hành, sáng tạo.  **-** Vận dụng được đậm, nhạt của chấm, nét để trang trí sản phẩm.  **-** Biết vận dụng sự tương phản của hình, khối dạng cơ bản để mô phỏng đối tượng.  **-** Tạo được cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm, như: mịn, mềm, thô ráp,…  - Tạo được sự biểu đạt hình động cho sản phẩm.  **-** Thể hiện được chi tiết, hình ảnh làm trọng tâm ở sản phẩm.  **-** Phân biệt được vẽ, in và nặn trong thực hành, sáng tạo.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  **-** Trưng bày, trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và ý tưởng vận dụng.  **-** Biết mô tả, chia sẻ cảm nhận về tác phẩm mĩ thuật ở mức độ đơn giản. |  |
| **Lớp 4** | **Mĩ thuật tạo hình**  ***Yếu tố và nguyên lí tạo hình***  Lựa chọn, kết hợp:  **Yếu tố tạo hình**  **-** Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  **Nguyên lí tạo hình**  **-** Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.  **Thể loại**  Lựa chọn, kết hợp:   * Lí luận và lịch sử mĩ thuật * Hội hoạ * Đồ hoạ (tranh in) * Điêu khắc   Hoạt động thực hành và thảo luận  **Thực hành**   * Tạo sản phẩm mĩ thuật 2D. * Tạo sản phẩm mĩ thuật 3D.   **Thảo luận**  Lựa chọn, kết hợp:  **-** Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.  **-** Sản phẩm thực hành của học sinh.  **Định hướng chủ đề**  Lựa chọn, kết hợp:  **-** Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội; Quê hương; Đất nước. | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  **-** Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  **-** Nhận biết được màu nóng, màu lạnh; không gian xa, gần.  **-** Xác định được nội dung chủ đề và hình thức thực hành, sáng tạo. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ.  **-** Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ, in, ghép, nặn, uốn,... trong thực hành, sáng tạo.  **-** Vận dụng được độ đậm nhạt, nóng lạnh của màu trong thực hành, sáng tạo.  **-** Tạo được mật độ khác nhau của chấm, nét ở sản phẩm.  **-** Vận dụng được sự biến thể của hình, khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.  **-** Thể hiện được khoảng cách, vị trí khác nhau cho các yếu tố tạo hình sản phẩm.  **-** Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.  **-** Thể hiện sự hiểu biết về hài hòa của yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  **-** Vận dụng được ngôn ngữ nói hoặc viết, biểu đạt cơ thể, diễn hoạt hình ảnh động, xây dựng câu chuyện,... để giới thiệu sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.  **-** Nhận biết chủ đề của sản phẩm, tác phẩm; bước đầu biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi để tìm hiểu tác giả, tác phẩm mĩ thuật. |  |
| **Lớp 5** | **Mĩ thuật tạo hình**  ***Yếu tố và nguyên lí tạo hình***  Lựa chọn, kết hợp:  **Yếu tố tạo hình**  **-** Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  **Nguyên lí tạo hình**  **-** Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.  Thể loại  Lựa chọn, kết hợp:   * Lí luận và lịch sử mĩ thuật * Hội hoạ * Đồ hoạ (tranh in) * Điêu khắc   Hoạt động thực hành và thảo luận.  **Thực hành**   * Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D. * Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 3D.   **Thảo luận**  Lựa chọn, kết hợp:  **-** Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.  **-** Sản phẩm thực hành của học sinh.  **Định hướng chủ đề**  Lựa chọn, kết hợp:  **-** Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội; Quê hương; Đất nước; Thế giới. | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  -Nhận biết được một số yếu tố và dấu hiệu của nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.  **-** Phân biệt được tranh vẽ, tranh in, tượng và phù điêu.  **-** Nhận biết được yếu tố thẩm mĩ ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, liên hệ thực tiễn.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ**  **-** Lựa chọn, phối hợp được vật liệu khác nhau để thực hành, sáng tạo.  **-** Sử dụng được một số yếu tố tạo hình để mô phỏng đối tượng thẩm mĩ.  - Trao đổi, chia sẻ và vận dụng được kinh nghiệm trong thực hành sáng tạo.  **-** Thể hiện được yếu tố chính, phụ ở sản phẩm.  **-** Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,… ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo.  **-** Biết làm quen với sử dụng thiết bị công nghệ trong thực hành, sáng tạo hoặc lưu giữ sản phẩm.  **-** Phân biệt được một số hình thức tạo sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc trong thực hành, sáng tạo.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  **-** Lựa chọn được hình thức giới thiệu, biết mô tả yếu tố tạo hình ở sản phẩm; biết tự đánh giá hoạt động thực hành, thảo luận.  **-** Bước đầu biết sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. |  |

* 1. **Môn Hoạt động trải nghiệm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Lớp 1** | **Hoạt động hướng đến xã hội**  Hoạt động chăm sóc gia đình | **-** Biết tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng.  **-** Biết cách sử dụng một số dụng cụ gia đình một cách an toàn. |  |
|  | **Hoạt động hướng đến tự nhiên**  Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên  Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | **-** Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.  **-** Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.  - Nhận biết được thế nào là môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp.  **-** Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp. |  |
| **Lớp 2** | **Hoạt động hướng vào bản thân**  Hoạt động rèn luyện bản thân  **Hoạt động hướng đến xã hội**  Hoạt động xây dựng nhà trường  **Hoạt động hướng đến tự nhiên**  Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên  Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | **-** Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.  - Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.  **-** Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.  **-** Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.  - Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.  **-** Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường. |  |
| **Lớp 3** | **Hoạt động hướng vào bản thân**  Hoạt động rèn luyện bản thân  **Hoạt động hướng đến xã hội**  Hoạt động chăm sóc gia đình  Hoạt động xây dựng nhà trường  **Hoạt động hướng đến tự nhiên**  Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên  Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | **-** Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.  - Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.  - Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.  - Nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  **-** Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường. |  |
| **Lớp 4** | **Hoạt động hướng đến xã hội**  Hoạt động xây dựng cộng đồng  **Hoạt động hướng đến tự nhiên**  Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên  Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | **-** Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng.  - Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **-** Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.  **-** Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. |  |
| **Lớp 5** | **Hoạt động hướng đến xã hội**  Hoạt động xây dựng cộng đồng  **Hoạt động hướng đến tự nhiên**  Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | **-** Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương.  - Đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội.  - Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.  - Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. |  |

**2. Tổ chức thực hiện**

**2.1. Đối với nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy lồng ghép tích hợp về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch cho học sinh tiểu học năm học 2023 - 2024.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện lồng ghép tích hợp về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch cho học sinh trong giáo dục nhằm kịp thời giúp đỡ giáo viên nếu có khó khăn.

**2. Đối với tổ chuyên môn**

Tổ chuyên môn căn cứ lộ trình triển khai thực hiện theo các năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép tích hợp về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch cho học sinh khối lớp mình; chủ động lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

**3. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu tài liệu kết hợp tìm kiếm những tài liệu bổ trợ để triển khai lồng ghép tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch cho học sinh.

**4. Một số lưu ý**

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học các bài học/chủ đề ở một số môn học và Hoạt động trải nghiệm về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch, giáo viên có thể lựa chọn các trò chơi, các hoạt động tương tác, … trong tài liệu của dự án “Mizuiku – Em yêu nước sạch” cho phù hợp với các hoạt động Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, thực hành, Vận dụng. Giáo viên (GV) có thể lựa chọn khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu theo Bảng gợi ý theo hướng dẫn sử dụng bộ tài liệu “Muzuiku- Em yêu nước sạch”.

Trên đây là kế hoạch tổ chức dạy lồng ghép tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch cho học sinh tiểu học năm học 2023 – 2024 của Trường Tiểu học Thanh Toàn. Đề nghị tổ chuyên môn, các giáo viên đang giảng dạy nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, có điều gì vướng mắc cần trao đổi, liên hệ lãnh đạo nhà trường để được giải quyết kịp thời.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Hiệu trưởng (b/c);  - CB, GV, NV trường (để thực hiện);  - Lưu: VT. | **KT.HIỆU TRƯỞNG**  **P. HIỆU TRƯỞNG**    **Nguyễn Thị Phượng** |